

Tuyên Quang, ngày 13 tháng 5 năm 2020

Số: 112/2020/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 91/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Đ (tức Nguyễn Thảo L), sinh năm 1989;
Địa chỉ: Số nhà 12, tổ 9, phường YL, thành phố TQ, tỉnh TQ.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Việt H, sinh năm 1970;
Địa chỉ: Số nhà 109, tổ 15, phường TQ, thành phố TQ, tỉnh TQ.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các điều 55; 81; 82; 83; 107; 110; 116 và điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:
 - Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Đ (tức Nguyễn Thảo L).
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về nuôi con chung: Giao cháu Nguyễn Tuệ L, sinh ngày 07/01/2019, cho chị Nguyễn Thị Đ trực tiếp, trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh Nguyễn Việt H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), phương thức cấp dưỡng mỗi tháng một lần, thời gian cấp dưỡng tính từ 01 tháng 5 năm 2020 cho đến khi cháu Nguyễn Tuệ L đủ 18 tuổi, anh Nguyễn Việt H có quyền, nghĩa vụ thăm con chung không ai được cản trở.

"Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Nguyễn Thị Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn

Việt H chậm cấp dưỡng thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại khoản 2 điều 268 của Bộ luật dân sự".

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Đ không có tài sản chung.

- Về vay nợ chung: Anh Nguyễn Việt H và chị Nguyễn Thị Đ không vay nợ ai.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Đ phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), theo biên lai số 0000334 ngày 27 tháng 4 năm 2020, của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố TQ, tỉnh TQ. Chị Nguyễn Thị Đ được trả lại số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Anh Nguyễn Việt H phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKS Tp TQ;
- CCTHADS Tp TQ;
- UBND phường TQ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đức Nam